TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 391/2021/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1100/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1969; cư trú tại: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh D, sinh năm 1997; cư trú tại: Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2020).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn E (chết năm 2015).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Rân:

+ Ông Trần Minh G, sinh năm 1959; cư trú tại: phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Trần Ngọc K, sinh năm 1960;

+ Ông Trần Minh L, sinh năm 1969;

Cùng cư trú tại: phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Mẫn: Ông Lý Yên O, sinh năm 1969; cư trú tại: Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2019).

+ Ông Trần Văn R, sinh năm 1964; cư trú tại: xã S, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1977; cư trú tại: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông R và ông T: Ông Trần Minh G, sinh năm 1959; cư trú tại: Số nhà 265/7/2 đường A1, phường U, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2019).

+ Bà Trần Ngọc X, sinh năm 1966; cư trú tại: Cộng hòa Liên bang Đức.

Người đại diện hợp pháp của bà Tuyết: Bà Trần Ngọc K, sinh năm 1960; cư trú tại: phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Hà Thị Hồng B1, sinh năm 1978; cư trú tại: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Minh T, sinh năm 1977; cư trú tại: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Tân: Ông Trần Minh G, sinh năm 1959; cư trú tại: đường A1, phường U, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2019).

+ Bà Tô Hiền C1, sinh năm 1985; cư trú tại: xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn – ông Trần Văn E gồm: Ông Trần Minh G, bà Trần Ngọc K, ông Trần Minh L, ông Trần Văn R, ông Trần Minh T và bà Trần Ngọc X đồng ý giao cho nguyên đơn – ông Nguyễn Văn A phần đất có tổng diện tích 591,3 m^2 tại khu 1 thuộc thửa 36, 37; tờ bản đồ số 77 tại ấp Mũi Lớn, xã B, huyện C theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng đo đạc bản đồ D1 lập ngày 22/02/2021 đã được Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh huyện C kiểm tra nội nghiệp ngày 25/02/2021.

Việc đo đạc cắm mốc, giao đất theo bản vẽ trên các bên đã thực hiện xong.

2.2. Các bên được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định. Mọi chi phí để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan do các bên tự chịu.

2.3. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn tự nguyện chịu chi phí đo vẽ và xem xét, thẩm định tại chỗ. Các bên đã thực hiện xong.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do nguyên đơn – ông Nguyễn Văn A tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hồng đã nộp là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0000153 ngày 04/12/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn lại cho ông Hồng số tiền 7.200.000 (Bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Như Hà